Cisco GLC-ZX-SM-RGD Bảng thông số

Cisco GLC-ZX-SM-RGD 1000BASE-ZX khoảng cách mở rộng; chắc chắn

GLC-ZX-SM-RGD

Bộ chuyển đổi giao diện Gigabit Cisco Small Form-Factor Pluggable (SFP) tiêu chuẩn công nghiệp kết nối các bộ chuyển mạch và bộ định tuyến của bạn với mạng. Thiết bị đầu vào/đầu ra có thể thay nóng này được cắm vào cổng hoặc khe cắm Gigabit Ethernet. Các mô hình cáp quang và cáp đồng có thể được sử dụng trên nhiều sản phẩm Cisco khác nhau và được kết hợp với nhau theo các tổ hợp 1000BASE-T, 1000BASE-SX, 1000BASE-LX/LH, 1000BASE-EX, 1000BASE-ZX hoặc 1000BASE-BX10-D/U trên từng cổng.

Tính năng và lợi ích

- Có thể hoán đổi nóng để tối đa hóa thời gian hoạt động và đơn giản hóa khả năng bảo trì
- Tính linh hoạt của phương tiện truyền thông và lựa chọn giao diện trên từng cổng, do đó bạn có thể "trả tiền khi bạn điền thông tin"
- Thiết kế mạnh mẽ để tăng cường độ tin cậy
- Hỗ trợ khả năng Giám sát quang học kỹ thuật số (DOM)

1000BASE-ZX SFP cho sợi quang đơn mode tầm xa

Thiết bị SFP 1000BASE-ZX hoạt động trên các đường truyền cáp quang đơn mode tiêu chuẩn với chiều dài lên đến khoảng 70 km. SFP cung cấp ngân sách liên kết quang là 21 dB, nhưng chiều dài đường truyền chính xác phụ thuộc vào nhiều yếu tố như chất lượng sợi, số lượng mối nối và đầu nối.

Khi sử dụng cáp quang đơn mode (SMF) ở khoảng cách ngắn hơn, có thể cần lắp thêm bộ suy giảm quang nội tuyến vào đường truyền để tránh quá tải bộ thu. Nên lắp thêm bộ suy giảm quang nội tuyến 10 dB giữa hệ thống cáp quang và cổng thu trên SFP ở mỗi đầu đường truyền bất cứ khi nào suy hao cáp quang nhỏ hơn 8 dB.

Thông số kỹ thuật

- Số sản phẩm: GLC-ZX-SM-RGD
- Mô tả sản phẩm: Khoảng cách mở rộng 1000BASE-ZX; chắc chắn
- Đầu nối: Đầu nối LC/PC kép
- Bước sóng: 1550nm
- Chất xơ: SMF

- Khoảng cách hoạt động:
    - Khoảng 70 km tùy thuộc vào mức mất liên kết @ SMF

- Phạm vi công suất phát (dBm): +5 đến 0
- Phạm vi công suất máy thu (dBm): -3 đến -23
- Phạm vi bước sóng (nm): 1500 đến 1580
- Kích thước: (Cao x Rộng x Sâu): 8,5 x 13,4 x 56,5 mm
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động: Phạm vi nhiệt độ công nghiệp (IND): -40 đến 85°C (-40 đến 185°F)
- Phạm vi nhiệt độ lưu trữ: -40 đến 85°C (-40 đến 185°F)

- DOM: Có

Hỗ trợ nền tảng

- Thiết bị gia dụng dòng ASA5500
- Bộ định tuyến dòng ASR 901 và 903
- Bộ định tuyến dòng ASR 1000, 9000 và 9000v
- Catalyst Express 500 và Express 520
- Dòng Catalyst 2350 và 2360
- Chất xúc tác 2900, 2940, 2950, 2960, 2960-Plus, 2960-C, 2960-S, 2960-SF, Dòng 2960-X
- Dòng sản phẩm Catalyst 2970 và 2975
- Công tắc lưỡi dao Catalyst 3000 và 3100
- Dòng Catalyst 3500XL
- Chất xúc tác dòng 3550, 3560, 3560-C, 3560-E, 3560-X
- Dòng Catalyst 3750-E, 3750 Metro, Dòng 3750-X
- Dòng sản phẩm Catalyst 3850
- Dòng Catalyst 4500 và 4500-X
- Dòng Catalyst 4900
- Dòng Catalyst 6000
- Dòng sản phẩm Catalyst 6800
- Bộ định tuyến Cisco dòng 1941
- Bộ định tuyến Cisco dòng 2600, 2800, 2900
- Bộ định tuyến Cisco dòng 3200, 3600, 3700
- Bộ định tuyến Cisco dòng 4400
- Bộ điều khiển mạng LAN không dây Cisco 5700 Series
- Bộ định tuyến truy cập phổ thông Cisco 6400
- Dòng Cisco uBR7200
- Bộ định tuyến Cisco dòng 7200, 7300, 7500 và 7600
- Bộ định tuyến Cisco 10000 và uBR 10000 Series
- Bộ định tuyến Internet Cisco dòng 10700
- Bộ định tuyến Cisco dòng 12000
- Bộ định tuyến lưới kết nối Cisco 2000
- Dòng sản phẩm Cisco 2500 Connected Grid Switch
- Dòng Cisco IE2000 và IE2000U
- Dòng Cisco IE3010
- Cisco MDS 9000
- Cisco ME 2400

- Cisco ME 2600X
- Cisco ME 3400
- Cisco ME 3600X và ME 3800X
- Dòng Cisco ME 4600 và ME 4900
- Dòng Cisco ME 6500
- Bộ định tuyến không dây di động Cisco MWR 2941
- Dòng bộ định tuyến CRS
- Dòng CSS 11500
- Dòng Cổng RF của Cisco
- Thiết bị gia dụng dòng NAM 2200
- Dòng Nexus 2000, 3000, 4000, 5000, 7000, 9000, 9300, 9500 (mô-đun)

Mua ngay